

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề vận hành sửa chữa hệ thống lạnh (22832001)

Ngày thi: 24/01/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 40

Số bài thi: 40

Số tờ giấy thi: 40

Liêm nhân *Ng Thúy Hà* *V.Đ. Dương* *Đ.Đ. Hoàng*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122180072	Nguyễn Quốc Anh	29/11/2003	CCQ2218C	41	<i>anh</i>	6.2	4.3	5.1	
2	2121180006	Ngô Minh Âu	06/11/2003	CCQ2118A	44	<i>Âu</i>	6.3	6.0	6.1	
3	2121180021	Võ Cao Bảo	13/08/2003	CCQ2118A	41	<i>Bao</i>	5.5	6.7	6.2	
4	2121180018	Trần Qui Đài	09/10/2003	CCQ2118A	44	<i>Đài</i>	5.8	6.4	6.2	
5	2121170222	Dương Quốc Đạt	06/01/2003	CCQ2118C	41	<i>Dat</i>	7.0	7.1	7.1	
6	2121180014	Trịnh Minh Du	14/12/2003	CCQ2118A	44	<i>Du</i>	7.7	7.1	7.3	
7	2121180083	Phạm Phước Dự	27/10/2003	CCQ2118C	41	<i>Du</i>	6.8	5.3	5.9	
8	2121180004	Trịnh Văn Hiền	08/05/2003	CCQ2118A	44	<i>hiên</i>	4.5	5.3	5.0	
9	2121180032	Nguyễn Quốc Hiệp	16/06/2003	CCQ2118A	41	<i>hiệp</i>	8.2	5.9	6.8	
10	2121180022	Hồ Châu Ngọc Hiếu	24/01/2003	CCQ2118A	43	<i>Hieu</i>	7.2	6.3	6.7	
11	2121180017	Huỳnh Trọng Hiếu	18/12/2003	CCQ2118A	42	<i>hiên</i>	6.0	5.4	5.6	
12	2121180030	Nguyễn Kế Học	07/05/2003	CCQ2118A	43	<i>Hoc</i>	7.8	5.7	6.5	
13	2121180023	Lê Đăng Huy	28/04/2003	CCQ2118A	42	<i>Huy</i>	6.3	4.7	5.3	
14	2121180027	Dương Lâm Khang	02/07/2003	CCQ2118A	43	<i>Khang</i>	6.5	6.4	6.4	
15	2121180028	Đào Trọng Khánh	03/07/2003	CCQ2118A	42	<i>Khanh</i>	8.3	7.6	7.9	
16	2121180072	Huỳnh Trúc Khoang	25/05/2003	CCQ2118C	43	<i>Khoang</i>	6.5	6.7	6.6	
17	2121180009	Đặng Trung Kiên	05/09/2003	CCQ2118A	42	<i>Kien</i>	6.7	6.4	6.5	
18	2121180026	Tăng Châu Bình Linh	29/05/2003	CCQ2118A	43	<i>Linh</i>	7.0	5.7	6.2	
19	2122180082	Văn Thành Long	10/12/2004	CCQ2218C	42	<i>Long</i>	6.7	5.7	6.1	HP
20	2122180086	Trương Bá Luận	15/02/2004	CCQ2218C	42	<i>Luân</i>	6.7	6.1	6.3	
21	2122180085	Lê Xuân Lực	04/07/2004	CCQ2218C	43	<i>Lac</i>	6.3	5.0	5.5	
22	2121180008	Trần Văn Mạnh	14/01/2003	CCQ2118A	42	<i>Mạnh</i>	7.8	7.1	7.4	
23	2120180092	Lê Hồ Quang Nghị	04/03/2002	CCQ2018C	43	<i>Nghị</i>	7.8	6.1	6.8	
24	2121180031	Văn Quyết Công Nhân	12/04/2002	CCQ2118A	42	<i>Nhan</i>	6.2	6.6	6.4	
25	2121180003	Đặng Minh Nhật	22/05/2002	CCQ2118A	43	<i>Nhat</i>	6.0	6.3	6.2	
26	2121180016	Phan Hoàng Phúc	30/06/2003	CCQ2118A	42	<i>Phuc</i>	6.0	7.1	6.7	
27	2121180002	Nguyễn Thế Quảng	03/03/2003	CCQ2118A						HP
28	2122180089	Nguyễn Văn Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C	42	<i>Thinh</i>	6.2	5.3	5.7	HP

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Chuyên đề vận hành sửa chữa hệ thống lạnh (22832001)
Ngày thi: 24/01/2024
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 40
Số bài thi: 40
Số tờ giấy thi: 40

L.M. Mân
Ng. Thúy Hà
U. D. Nhựt
Thuy
Đ. Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2121180079	Kiều Quốc	Thọ	24/06/2003	CCQ2118C	43	<i>96</i>	7.0	5,6	6,2
30	2122180088	Lưu Văn	Thư	07/11/2004	CCQ2218C	41	<i>Chú</i>	6.2	6,7	6,5
31	2121180034	Nguyễn Quang	Thường	07/03/2003	CCQ2118A	44	<i>Thư</i>	6.7	6,4	6,5
32	2122180091	Trương Quốc	Tiến	08/10/2004	CCQ2218C	44	<i>Tiến</i>	5.8	3,6	4,5
33	2121180013	Nguyễn Thành	Tin	12/12/2003	CCQ2118A	41	<i>Đ</i>	8.2	6,9	7,4
34	2121180005	Nguyễn Văn	Toàn	19/07/2003	CCQ2118A	44	<i>100</i>	7.8	6,7	7,1
35	2121180012	Nguyễn Tấn	Triệu	20/06/2002	CCQ2118A	41	<i>Triệu</i>	7.8	5,6	6,5
36	2121180029	Nguyễn Minh	Trọng	09/10/2003	CCQ2118A	44	<i>Trọng</i>	6.3	5,1	5,6
37	2121180001	Đỗ Đan	Trương	18/08/2003	CCQ2118A	41	<i>Đ</i>	6.5	5,9	6,1
38	2121180007	Đặng Bảo	Tuấn	26/01/2003	CCQ2118A	44	<i>Tuấn</i>	7.2	6,9	7,0
39	2121180077	Nguyễn Minh	Tuyền	18/06/2003	CCQ2118C	41	<i>4</i>	7.8	5,7	6,5
40	2121180082	Lương Hồng	Vi	19/04/2003	CCQ2118C	44	<i>4</i>	6.5	5,4	5,8
41	2121180081	Dương Quốc	Việt	01/06/2003	CCQ2118C	41	<i>4</i>	7.7	6,6	7,0